

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Pha.

Bà Pinăng Thị Nở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ TRẦN HÙNG V, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: thôn S, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P và bà Phan Hà B (đã chết); có vợ Trần Kiều T (đã ly hôn) và 02 (hai) người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo và chị Pinăng Thị Th chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn và 01 (một) người con sinh năm 2018; tiền sự: không;

Tiền án: 03 tiền án.

- Bản án số 10/2014/HSST ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt TRẦN HÙNG V 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 14/2014/HSST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt TRẦN HÙNG V 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt buộc TRẦN HÙNG V phải chấp hành 02 (hai) bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/6/2015.

- Bản án số 07/2021/HS-PT ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xử phạt TRẦN HÙNG V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/10/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam vào ngày 06/6/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

2/ KATOR K, sinh năm 1986, tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn S, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Pinăng T (đã chết) và bà Kator Thị C (đã chết); vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2022 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Kator K*: Ông Lưu Văn Hy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- *Bị hại*: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1971. (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn S, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Anh Trần Anh V, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng*:

1/ Chị Pinăng Thị T, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Ông Võ Văn N, sinh năm 1956. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/3/2022, V đi đến khu vực đất rẫy của ông Nguyễn N thuộc thôn S, xã P, huyện Bác Ái để kiểm củi. Tại đây, V thấy có một máy bơm nước của ông Trần Thanh L (là người thuê đất của ông Năm để canh tác) được đặt ở

bờ suối. Sau đó, V về nhà và khi cùng uống rượu với Kator K, V rủ K trộm cắp máy bơm nước của ông Lâm bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, V sử dụng xe mô tô biển số QK-120 chở K đi đến rẫy ông Năm. Lúc này, quan sát thấy rẫy không có người trông coi thì V và K đến chỗ đặt máy bơm nước khiêng qua bờ suối bên kia cất giấu trong bụi cây ở khu vực đất rẫy của ông Kator Cường, rồi hai người đi về nhà V tại thôn S, xã P tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V sử dụng xe mô tô biển số QK-120 chở K đến rẫy ông Cường nơi cất giấu máy bơm nước, hai người khiêng lên xe mô tô, V điều khiển xe chở K ngồi sau giữ đi đến Thôn T, xã P bán máy bơm nước cho bà Phạm Thị T được số tiền 1.300.000 đồng, V chia cho K 150.000 đồng, V được 1.150.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau đó, bà T bán máy bơm nước cho bà Nguyễn Thị P được 1.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Ái kết luận: 01 (Một) máy bơm nước đã cũ, nhãn hiệu D8, màu đỏ, hiện vẫn đang sử dụng (*máy bơm nước gồm: 01 máy nổ và 01 đầu bơm Văng thép*) trị giá 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKSBA ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái truy tố bị cáo TRẦN HÙNG V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Kator K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo TRẦN HÙNG V, Kator K đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Ái.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo TRẦN HÙNG V, Kator K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo TRẦN HÙNG V từ 18 (*mười tám*) đến 21 (*hai mươi một*) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kator K từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ông Trần Thanh L đã nhận lại tài sản bị mất là 01 (một) máy bơm nước đã cũ, nhãn hiệu D8, màu đỏ, hiện vẫn đang sử dụng (*máy bơm nước gồm: 01 máy nổ và 01 đầu bơm Văng thép*); bà Nguyễn Thị P đã được bà Phạm Thị T trả lại đủ tiền mua máy bơm nước; V và K chưa trả lại cho bà T 1.300.000 đồng tiền bán máy bơm và bà T cũng không yêu cầu V và K trả lại số tiền này. Những người này không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập tới.

*** Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Ái đã tạm giữ 01 (một) xe Honda Cup 50 cánh én màu xám đã cũ, biển số QK-120 do TRẦN HÙNG V mượn của anh Trần Anh V, anh Vũ không biết V sử dụng xe dùng vào việc phạm tội. Công an huyện Bắc Ái đã giao trả lại cho anh Vũ nên không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị P là những người mua máy bơm nước của TRẦN HÙNG V nhưng không biết tài sản do V và K trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Ái không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà T, bà P.

Người bào chữa cho bị cáo Kator K: Ông Lưu Văn Hy cũng đồng quan điểm với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái. Hành vi của bị cáo Kator K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kator K. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Kator K được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại, các bị cáo ăn năn hối cải, hứa sẽ không vi phạm nữa. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Ái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Kator K và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 28/3/2022, trong lúc uống rượu cùng với Kator K tại nhà của V, V rủ K đi trộm cắp máy bơm nước mà V đã phát hiện trước đó để bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, V sử dụng xe Honda Cup 50 biển số

QK-120 chở K đi đến địa điểm để máy bơm nước thuộc thôn S, xã P, huyện Bác Ái, quan sát thấy không có người trông coi nên V và K khiêng máy bơm nước của ông Trần Thanh L qua bờ suối bên kia cắt giấu trong bụi cây, rồi cả hai đi về nhà V tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V sử dụng xe Honda Cup 50 biển số QK-120 chở K đến nơi cắt giấu, hai người khiêng máy bơm nước lên xe, V điều khiển xe chở K ngồi phía sau giữ mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bác Ái kết luận: 01 (Một) máy bơm nước đã cũ, nhãn hiệu D8, màu đỏ, hiện vẫn đang sử dụng (*máy bơm nước gồm: 01 máy nổ và 01 đầu bơm Ván thể*) trị giá 3.000.000 đồng.

Năm 2014, bị cáo TRẦN HÙNG V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” bị Tòa án nhân dân huyện Bác Ái và Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt tổng cộng 21 tháng tù, chưa được xóa án tích thì ngày 20/7/2020 bị cáo V lại phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” nên tại Bản án số 07/2021/HS-PT ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự) xử phạt TRẦN HÙNG V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó Cáo trạng số 09/CT-VKSBA ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái truy tố bị cáo TRẦN HÙNG V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái truy tố bị cáo Kator K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội:

Trong vụ án này, TRẦN HÙNG V là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực vào việc phạm tội, Kator K nhận thức được hành vi của V là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản mà không phải bỏ sức lao động nên cố ý thực hiện cùng với V. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, đối với bị cáo Kator K được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kator K được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình cho các bị cáo là có cơ sở.

[5] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo Kator K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự được coi là người có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo TRẦN HÙNG V biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật phải bị pháp luật xử lý nhưng TRẦN HÙNG V vẫn tiếp tục phạm tội và rủ rê bị cáo Kator K cùng tham gia, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị P là những người mua máy bơm nước của TRẦN HÙNG V nhưng không biết máy bơm nước này do V và K trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà T, bà P là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh L đã nhận lại máy bơm nước bị mất, bà Nguyễn Thị P đã được bà Phạm Thị T trả lại đủ tiền mua máy bơm nước. Những người này không yêu cầu V và K bồi thường gì nên không đề cập tới.

[8] Về xử lý vật chứng: Công an huyện Bác Ái đã giao trả lại Chiếc xe Honda Cup 50 cánh én màu xám đã cũ, biển số QK-120 cho anh Trần Anh V, anh Vũ đã nhận và không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo TRẦN HÙNG V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Kator K là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kator K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo TRẦN HÙNG V, Kator K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo TRẦN HÙNG V 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (ngày 06/6/2022).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kator K 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022).

Giao bị cáo Kator K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Buộc bị cáo TRẦN HÙNG V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kator K.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo Kator K)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bác Ái;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Bác Ái;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Đồng